

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN ĐỊNH, TỈNH THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Minh Chiêu.

2. Bà Hoàng Thị Ngọc.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 235, Điều 246 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 8 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 58/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2023, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Đức B, sinh năm: 1982.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã V, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị X, sinh năm: 1987.

ĐKKHKT: Thôn Đ, xã V, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn T, xã Y, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đức B và chị Nguyễn Thị X.

- *Về con chung*: Anh Nguyễn Đức B và chị Nguyễn Thị X có 01 con chung. Anh B và chị X thỏa thuận: Giao cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu Nguyễn Đức K, sinh ngày 21/01/2011. Anh B không yêu cầu chị X cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, các bên đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Anh Nguyễn Đức B và chị Nguyễn Thị X thỏa thuận vợ chồng tự phân chia tài sản chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về công nợ chung*: Anh Nguyễn Đức B và chị Nguyễn Thị X thỏa thuận vợ chồng không có công nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Anh Nguyễn Đức B và chị Nguyễn Thị X thỏa thuận anh B chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh B đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu số AA/2022/0001374 ngày 28/3/2023. Chấp nhận anh B đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- UBND xã Y, huyện Yên Định;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Dung